

Bản án số: 04/2019/DS-PT

Ngày: 28 - 01 - 2019

V/v tranh chấp “Chia di sản thừa
kế theo pháp luật”; “Kiện đòi lại
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hưng Dũng

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Lập
Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 50/2018/TLPT-
DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế theo
pháp luật”; “Kiện đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày
10 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm
1947 (vắng mặt)

Người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 12/7/2018 của bà Nguyễn Thị L:
Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn D1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Người kháng cáo Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông là con đẻ của vợ chồng ông Nguyễn B bà Nguyễn Thị L. Ông B chết năm 2013, không lập di chúc. Bà L còn sống. Vợ chồng ông B bà L chỉ có 02 người con đẻ là ông và bà Nguyễn Thị Kim D. Cha mẹ ông B đã chết trước ông B. Ông B không có con nuôi, con riêng nào khác.

Di sản của ông B để lại 500 m² đất ruộng Thừa đất số 518, tờ Bản đồ địa chính số 6 xã H, đã được Tòa án nhân dân huyện N phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình theo Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018. Hiện nay, bà D đang tạm quản lý Thừa đất số 518 này.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông B theo pháp luật. Ông yêu cầu nhận kỷ phần thừa kế là quyền sử dụng đất để thuận tiện canh tác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Bà là con đẻ của vợ chồng ông Nguyễn B bà Nguyễn Thị L.

Bà xác nhận nội dung trình bày của Nguyên đơn ông H về họ tên cha mẹ, con đẻ của vợ chồng ông B bà L, di sản của ông B chết để lại là đúng sự thật.

Bà đồng ý yêu cầu chia di sản thừa kế của ông B theo pháp luật, nhưng yêu cầu nhận toàn bộ di sản của ông B bằng hiện vật là đất, đồng ý hoàn trả giá trị đất cho ông H. Bà yêu cầu ông H hoàn trả cho bà 1.200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông B theo pháp luật vì bà muốn giữ lại đất canh tác để phụng dưỡng bà L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn B.

Bà xác nhận nội dung trình bày của Nguyên đơn ông H về họ tên những người con đẻ của ông B, di sản của ông B chết để lại là đúng sự thật.

Bà đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế của bà được nhận của ông B theo pháp luật cho con bà là Nguyễn Thị Kim D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã quyết định:

- Áp dụng: Khoản 5, khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 459, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651, Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất theo pháp luật và chấp nhận yêu cầu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L về việc công nhận hợp đồng tặng cho

quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Kim D. Chấp nhận yêu cầu kiện đòi tài sản của bà Nguyễn Thị Kim D đối với ông Nguyễn Văn H.

- Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Kim D.

- Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn H. Ông H có trách nhiệm hoàn trả cho bà D 1.200.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Giao cho ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng lô đất ký hiệu (ABGH) diện tích 166,7 m² thuộc Thửa 520, tờ Bản đồ địa chính số 6 xã H, có vị trí tứ cận: Đông giáp Thửa 519; Tây giáp Thửa đất 517; Nam giáp Thửa 483; Bắc giáp Thửa 450.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Kim D được quyền quản lý, sử dụng lô đất ký hiệu (BCDEFG) diện tích 333 m² thuộc Thửa đất 521, 522, tờ Bản đồ địa chính số 6 xã H, có vị trí tứ cận: Đông giáp Thửa 519; Tây giáp Thửa đất ông Nguyễn Văn H; Nam giáp Thửa 483; Bắc giáp Thửa 450.

Bà Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm giao lại phần diện tích đất cho ông Nguyễn Văn H được chia như trên và các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai sự thay đổi, biến động đối với Thửa đất số 518, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H tọa lạc tại Đồng Trên, xã H, huyện N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/11/2018, Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D làm đơn và nộp đơn kháng cáo cho Tòa án ngày 29/11/2018. Nội dung kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim D yêu cầu nhận 166,7 m² đất được ký hiệu bởi các điểm ABGH thuộc Thửa 520, tờ Bản đồ địa chính số 6 xã H, huyện N mà ông H nhận thừa kế của ông Nguyễn B, đồng ý hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 4.667.600 đồng trị giá đất.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định về: Thụ lý xét xử phúc thẩm, chuẩn bị xét xử phúc thẩm, triệu tập những người tham gia xét xử phúc thẩm theo quy định tại các Điều 285, 286, 294 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 86, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D làm trong hạn luật định nên được xem xét.

[2] **Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H không rút đơn khởi kiện; Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D không thay đổi, bổ sung, không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật”; “Kiện đòi lại tài sản” là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất” là chưa chính xác, vì việc bà Nguyễn Thị L tặng cho kỷ phần của bà được nhận của ông B cho bà D chỉ là thể hiện việc tự định đoạt, tự thỏa thuận của đương sự trong việc giải quyết tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật, không phải là quan hệ tranh chấp tặng cho tài sản trong vụ án này. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật”; “Kiện đòi lại tài sản”.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo hướng yêu cầu nhận 166,7 m² đất được ký hiệu bởi các điểm ABGH thuộc Thửa 520, tờ Bản đồ địa chính số 6 xã H, huyện N mà ông H nhận thừa kế của ông Nguyễn B, đồng ý hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 4.667.600 đồng trị giá đất.

Xét yêu cầu kháng cáo của Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Các đương sự trong vụ án là những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông B theo pháp luật và đều có nhu cầu nhận kỷ phần thừa kế bằng đất để canh tác là di sản thừa kế của ông B để lại 500 m² đất thuộc Thửa đất số 518, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H theo Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã phân chia tài sản chung của hộ gia đình ông B cho các nhân khẩu trong hộ ông B như sau: Ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng Thửa đất số 517, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H; Bà Nguyễn Thị Kim D được quyền sử dụng Thửa đất số 439 và tạm thời quản lý di sản của ông B được phân chia là Thửa đất 518, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H, huyện N có diện tích 500 m².

Tòa án cấp sơ thẩm đã phân chia di sản của ông B là 500 m² đất thuộc Thửa đất 518, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H thành 03 thửa đất 520, 521, 522, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H. Giao cho ông H được nhận Thửa 520 có diện

tích 166,7 m² liền kề, liền canh với Thửa đất 517, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H mà ông H được phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình; Giao cho bà D được quyền sử dụng Thửa đất 521, 522, tờ Bản đồ địa chính số 06 xã H liền kề, liền canh với Thửa 519 và Thửa 439 là phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của các bên đương sự, thuận tiện trong việc hợp thửa để canh tác, đúng quy định tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về phân chia di sản theo pháp luật: “ ... 2. Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận về việc định giá hiện vật và thỏa thuận về người nhận hiện vật; nếu không thỏa thuận được thì hiện vật được bán để chia.”

Từ những phân tích, lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa; không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của Bị đơn bà D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà D nên Bị đơn bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- **Áp dụng:** Khoản 5, khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 459, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651, Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất theo pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu kiện đòi lại tiền của bà Nguyễn Thị Kim D đối với ông Nguyễn Văn H.

- Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim D 1.200.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Giao cho ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng lô đất ký hiệu (ABGH) diện tích 166,7 m² thuộc Thửa 520, tờ Bản đồ địa chính số 6 xã H, có vị trí tứ cận: Đông giáp Thửa 519; Tây giáp Thửa đất 517; Nam giáp Thửa 483; Bắc giáp Thửa 450. Bà Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm giao lại phần diện tích đất này cho ông Nguyễn Văn H.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Kim D được quyền quản lý, sử dụng lô đất ký hiệu (BCDEFG) diện tích 333 m² thuộc Thửa đất 521, 522, tờ Bản đồ địa chính số 6 xã H, có vị trí tứ cận: Đông giáp Thửa 519; Tây giáp Thửa đất ông Nguyễn Văn H; Nam giáp Thửa 483; Bắc giáp Thửa 450. Bà Nguyễn Thị Kim D đang quản lý diện tích đất này.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

+ Ông Nguyễn Văn H phải chịu 750.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

+ Bà Nguyễn Thị Kim D phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 750.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn H phải chịu 733.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015672 ngày 06/6/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Ông Nguyễn Văn H còn phải nộp 233.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 1.166.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015828 ngày 11/10/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Nguyễn Thị Kim D còn phải nộp 866.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015836 ngày 29/11/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Kèm theo Bản án này là Trích lục Bản đồ địa chính ngày 14/9/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - CN Ninh Hải).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Phòng KTNV & THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu (HS-AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hưng Dũng

